

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2022/HC-PT

Ngày: 29-3-2022

V/v Khiếu kiện hành vi hành
chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh

Các Thẩm phán: Ông Lê Văn An

Ông Dương Tuấn Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 29/3/2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 665/2020/TLPT-HC ngày 25/11/2020 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 374/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Lý Quan K, sinh năm 1965, Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hoàng L. Địa chỉ: Phường 3, thành phố T, tỉnh Long An. (có mặt)

2. Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T; chức vụ: Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Hồ Hoài V; chức vụ: Phó Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

tỉnh Long An. (Theo văn bản cử người bảo vệ số 1330/STNMTVPĐKĐĐ ngày 07/3/2022). (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Quang L1, sinh năm 1967. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (có mặt)

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của ông L1: Ông Phạm Văn T1 là Luật sư của Văn phòng luật sư Phạm Nguyễn thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bà Đinh Thị N, sinh năm 1945. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Thái Văn Đ, sinh năm 1976. Địa chỉ: phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Thái Văn T2, sinh năm 1964. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Bà Lý Thị Kim B, sinh năm 1975. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Lý Quang L2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Ông Lý Quang Q, sinh năm 1971. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Bà Trần Thị M, sinh năm 1952. Địa chỉ: Huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang L1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, bản án sơ thẩm và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ trước năm 1975, ông Lý Quan K và những người dân trong xóm đã đi ra lộ bằng con đường 3m cặp thửa 139 và thửa 141, tờ bản đồ số 6. Tuy nhiên, đến ngày 02/02/2018 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 787346 thửa 141 và số CL 787347 thửa 139 cho ông Lê Quang L1 thể hiện trên giấy thửa 139 và 141 có đường nhưng không thể hiện con đường bao nhiêu mét. Đến khi ông K nhận chuyển nhượng thửa 139 từ ông L1 thì trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông K do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp thể hiện đường 2m. Do đó, ông L1 cũng xác định thửa 141 của ông L1 giáp đường đi 2m nên ông L1 đã cắm ranh chưa đường đi đúng 2m, lấn chiếm 1m của con đường làm ảnh hưởng đến việc đi lại của ông Lý Quan K và những hộ phía trong xóm. Do đó, ông Lý Quan K khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL

787346 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông Lê Quang L1 ngày 02/02/2018 đối với thửa 141.

Tại văn bản số 4089/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 09/7/2020, người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 141, tờ bản đồ số 6 diện tích 1.266,8m², loại đất ONT tọa lạc ấp 2, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức trước đây thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị T3. Theo hệ thống bản đồ cũ thì thửa đất số 337, tờ bản đồ số 3, diện tích 1.213m² đã được UBND huyện Bến Lức cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 376976, sổ vào sổ 1443 QSDĐ/0215-LA ngày 13/11/1998.

Ngày 20/11/2017, ông Lê Quang L1 nộp hồ sơ đăng ký biến động do nhận thừa kế từ bà T3 và đăng ký cấp đổi giấy theo hệ thống bản đồ mới. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L1 là đúng thẩm quyền và đúng trình tự thủ tục.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Các ông, bà Đinh Thị N, Thái Văn T2, Lý Thị Kim B, Lý Quang L2, Lý Quang Q, và Trần Thị M trình bày:

Những người liên quan là những hộ dân sống bên trong có sử dụng con đường đi chung ngang khoảng 3m, dài khoảng 60m. Các hộ dân phía bên trong đều đi qua lối này giáp 02 thửa 139 của ông K và 141 của ông L1 và con đường hình thành từ trước năm 1975 đến nay. Năm 2018, ông L1 mới nhận thừa kế quyền sử dụng đất từ mẹ là bà T3 và sinh sống cho đến nay. Nhưng khi đo đạc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì chỉ thể hiện con đường 2m. Do đó, ông L1 mới cắm trụ bê tông lấy diện tích con đường 1m ngang. Các hộ dân thống nhất theo yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quan K về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Quang L1 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 02/02/2018 đối với thửa 141, tờ bản đồ số 6, tọa lạc xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang L1 trình bày:

Tháng 02/2018, ông L1 có nhận thừa kế quyền sử dụng đất thửa 141, tờ bản đồ số 6, tọa lạc ấp 2, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức tỉnh Long An. Ông K cho rằng con đường công cộng 3m nhưng theo bản đồ địa chính thì chỉ thể hiện con đường 2m. Ông L1 sử dụng đúng diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông. Do đó, ông L1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông K.

Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tổ chức phiên họp đối thoại và công khai chứng cứ nhưng do người bị kiện vắng mặt suốt quá trình tố tụng và ông Nguyễn Văn Đô không yêu cầu tổ chức đối thoại nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành đối thoại được theo quy định tại Điều 135 Luật tố tụng hành chính.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quan K về việc yêu cầu thực hiện hành vi hành chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An.

Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An có trách nhiệm điều chỉnh biên độ trên bản đồ địa chính và điều chỉnh trên Giấy chứng nhận quyền dụng đất số CL 787346 ngày 02/02/2018 cấp cho ông Lê Quang L1 đối với thửa 141 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 463526 ngày 17/7/2019 cấp cho ông Lý Quan K đối với thửa 139 thể hiện con đường công cộng giáp thửa 139 và 141 theo tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại huyện B, tỉnh Long An đúng hiện trạng 3m theo quy định của Luật đất đai.

2. Về chi phí đo đạc 10.000.000đ và chi phí thẩm định xem xét tại chỗ 2.800.000đ. Ông K tự nguyện, ông K đã nộp xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/10/2020 người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người có quyền và nghĩa vụ liên quan là ông Lê Quang L1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang L1 trình bày: mẹ ông là bà Nguyễn Thị T3 được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất các thửa 139, 141 từ ngày 13/11/1998. Tháng 02/2018, ông L1 có nhận thừa kế quyền sử dụng đất các thửa số 139 và thửa số 141, tờ bản đồ số 6, tọa lạc ấp 2, xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức tỉnh Long An từ mẹ của ông. Trước đây không có con đường, mẹ ông nói 02 thửa đất này liền kề, giáp ranh với nhau, sau này có người sống ở trong nên Nhà nước chừa ra 2m làm đường đi khi cấp đất. Ông L1 sử dụng đúng diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp cho ông là hợp pháp. Do đó, ông L1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông K.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người có quyền và nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang L1 là Luật sư Phạm Văn T1 trình bày: Ông L1 không làm đơn xin rút yêu cầu kháng cáo nhưng có đơn gửi đến Tòa án như vậy đề nghị Viện kiểm sát xem xét văn bản này có cấu thành tội hình sự chưa. Về nội dung vụ án: cấp sơ thẩm xác định thiếu người tham gia tố tụng là Ủy ban nhân dân huyện Bến Lức với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để yêu cầu Ủy ban cung cấp 02 hồ sơ cấp đất cho bà T3. Việc cấp sơ thẩm chỉ xem hình rồi phỏng đoán con đường 3m là không khách quan, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An là ông Hồ Hoài V trình bày: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 141 cho ông Lê Quang L1 trên cơ sở ông L1 nhận thừa kế từ bà T3 (mẹ ông L1), là căn cứ theo hồ sơ địa chính trường hợp cấp đổi Giấy chứng nhận. Khi đo đạc lại là đo

theo hiện trạng, có thông qua Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh và các hộ dân liền kề nên Sở đã lập đầy đủ hồ sơ cấp đất. Việc thể hiện con đường 2m là do nâng tỷ lệ bản đồ vì vậy xác định đường 2m hay 3m thì theo hiện trạng sử dụng. Nếu thực tế sử dụng khác biệt so với tỷ lệ bản đồ thì Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An sẽ kiểm tra và chấp hành theo bản án của Tòa án khi đủ căn cứ xác định hiện trạng con đường công cộng là 3m.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện Lý Quan K là ông Nguyễn Hoàng L trình bày: ông K nhận chuyển nhượng thửa đất số 139 từ ông L1. Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K để thể hiện con đường 2m. Việc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An thể hiện con đường công cộng 2m cấp thửa 139 và 141 không đúng thực tế sử dụng con đường công cộng đã hình thành từ trước năm 1975. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Quan K, buộc Sở Tài nguyên và Môi trường chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L1 và ông K để thể hiện đúng thực tế con đường công cộng là 3m trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L1 và ông K là có căn cứ, ông không đồng ý với kháng cáo của ông L1, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu: Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các bên đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn xin rút đơn kháng cáo không hợp lệ và ông Lê Quang L1 không thừa nhận có làm đơn xin rút đơn kháng cáo, đồng thời tại phiên tòa ông L1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở xem xét đơn này. Về nội dung: Hiện trạng con đường công cộng giáp thửa 139 và 141 là 3m nhưng khi Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L1 đối với thửa 139 và 141 năm 2018 chỉ thể hiện thửa 139 và 141 giáp đường công cộng không thể hiện được chính xác con đường rộng bao nhiêu mét. Đến khi ông K nhận chuyển nhượng từ ông L1 thửa 139 thì các bản giáp ranh lại thể hiện đường công cộng 2m giáp thửa 139 và 141 là không chính xác và không đúng thực tế sử dụng của các hộ dân cũng như không đúng quá trình hình thành con đường công cộng từ trước thời điểm ông L1 nhận thửa kể 02 thửa 139 và 141. Do đó, ông K thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà không yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông L1 và ông K là phù hợp pháp luật. Án sơ thẩm xét xử có căn cứ, ông L1 có kháng cáo nhưng không đưa ra tài liệu, chứng cứ gì mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, tuyên xử bác đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên đủ điều kiện để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng có cử người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lý Thị Kim B, bà Trần Thị M vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; các ông, bà Đinh Thị N (ủy quyền cho ông Thái Văn Đ), Thái Văn T2, Lý Quang L2, Lý Quang Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, những người này không có yêu cầu độc lập. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157, Điều 158 của Luật tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự nêu trên.

[1.3] Ngày 15/02/2022, Tòa án nhận được văn bản “Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo” đề ngày 17/01/2022 của ông Lê Quang L1, tuy nhiên đơn này không hợp lệ về mặt hình thức nên Tòa án chưa xem xét. Tại phiên tòa, ông Lê Quang L1 xác định đơn này không phải do ông làm, ông không rút yêu cầu kháng cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét văn bản “Đơn xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo” đề ngày 17/01/2022 và tiếp tục xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Xét kháng cáo của ông Lê Quang L1:

[2.1] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án:

Ngày 12/12/2019, ông Lý Quan K (là người nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Quang L1) đã khởi kiện vụ án dân sự về tranh chấp lối đi do ông Lê Quang L1 đã dựng các cọc tre để làm hàng rào lấn ra 1m, dọc chiều dài 28m, nên con đường công cộng chỉ còn 2m. Ngoài ra, các hộ dân có nhà ở bên trong con đường gồm bà Đinh Thị N, ông Thái Văn T2, bà Lý Thị Kim B, ông Lý Quang L2, ông Lý Quang Q, bà Trần Thị M, cùng ngụ tại Huyện B, tỉnh Long An có đơn tranh chấp lối đi với ông L1 về việc lấn chiếm con đường 1m. Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã thụ lý vụ án số 23/2020/TLST-DS vào ngày 22/01/2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy quyết định cá biệt” và chuyển cho Tòa án huyện Bến Lức thụ lý, giải quyết; đáng lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp lối đi chung và hủy quyết định cá biệt” và đưa vụ án ra xét xử, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ vụ án dân sự, ngoài xác định sai quan hệ tranh chấp, đồng thời thụ lý vụ án hành chính là sai thẩm quyền.

Hội đồng xét xử cho rằng quan hệ tranh chấp nói trên là quan hệ tranh chấp lối đi chung được quy định tại Điều 254 Bộ luật Dân sự 2015. Do phần đất có lối đi chung giữa ông L1 với ông K đều được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên thẩm quyền giải quyết thuộc về Tòa án.

Trong trường hợp này, Tòa án cấp sơ thẩm cần áp dụng khoản 1 Điều 34 Luật Tố tụng hành chính để xác định vụ án đó không phải là vụ án hành chính mà là vụ án dân sự và việc giải quyết vụ án này theo thủ tục tố tụng dân sự để thông báo cho các đương sự và Viện kiểm sát cùng cấp biết.

[2.2] Về xác định tư cách người tham gia tố tụng:

Việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng do ông Lý Quan K có đơn khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, nên cho rằng yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 3 Điều 32 Luật tố tụng hành chính nên thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử cho rằng trong vụ kiện này, các bên tham gia tố tụng phải xác định nguyên đơn là ông Lý Quan K cùng với các ông bà có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm các hộ dân sống và sử dụng con đường, còn bị đơn là ông Lê Quang L1. Do vụ kiện tranh chấp lỗi đi chung có liên quan đến 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông L1 và ông K là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai của cơ quan quản lý hành chính nhà nước có liên quan đến tranh chấp nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có trách nhiệm thực hiện việc giải trình về việc đăng ký biến động, trong hoạt động cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nghĩa vụ điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi Tòa án tuyên xử và bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về vai trò của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An:

Tòa án cấp sơ thẩm xác định Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện trong vụ án của ông Lý Quan K kiện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An do Sở là cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L1 đối với thửa 141 và ông K thửa 139. Từ đó, khi Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K thì Tòa án đã buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An phải đóng án phí là không đúng pháp luật.

Bởi lẽ các thửa 141 và thửa 139 đều có nguồn gốc từ việc ông L1 nhận thừa kế từ mẹ của ông L1 là bà Nguyễn Thị T3. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện Bến Lức cấp cho bà T3 vào ngày 13/11/1998 không thể hiện các thửa 139 và 141 giáp đường công cộng. Khi ông L1 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì các thửa 139 và 141 trên các giấy chứng nhận của ông L1 mới thể hiện các thửa 139 và 141 tiếp giáp đường công cộng nhưng cũng không thể hiện đường công cộng rộng bao nhiêu mét. Ông L1 xác định thửa 141 tiếp giáp đường công cộng 2m là dựa trên các bản ký giáp ranh do UBND xã xác nhận mà chưa có cơ quan có thẩm quyền quản lý nhà nước về đường công cộng xác định cũng như không có bản trích đo bản đồ địa chính nào thể hiện con đường công cộng tiếp giáp 02 thửa 139 và 141 là chỉ có 2m. Hội đồng xét xử cho rằng, do ông L1 đăng ký biến động đất đai từ việc nhận thừa kế từ bà Nguyễn Thị T3, nên việc Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL787346 đối với thửa đất số 141, tờ bản đồ số 6, diện tích 1.266,8m², loại đất ONT tọa lạc tại xã Nhựt Chánh, huyện

Bên lúc cho ông L1 và ông K là hoàn toàn đúng trình tự, thủ tục, đúng pháp luật về đất đai, cho nên Sở Tài nguyên và Môi trường không có lỗi nên không có trách nhiệm chịu án phí sơ thẩm.

[4] Về cách tuyên án:

Do cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết theo thủ tục tố tụng hành chính nên trong phần nhận định cũng như phần quyết định của bản án sơ thẩm đã tuyên xử *“Buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An có trách nhiệm điều chỉnh biến động trên bản đồ địa chính và điều chỉnh trên Giấy chứng nhận quyền dùng đất số CL 787346 ngày 02/02/2018 cấp cho ông Lê Quang L1 đối với thửa 141 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 463526 ngày 17/7/2019 cấp cho ông Lý Quan K đối với thửa 139 thể hiện con đường công cộng giáp thửa 139 và 141 theo tờ bản đồ số 6 tọa lạc tại huyện B, tỉnh Long An đúng hiện trạng 3m theo quy định của Luật đất đai”* là giải quyết không triệt để vụ án, không thể thi hành án được vì phần quyết định nêu trên không rõ ràng và chi tiết đối tượng thi hành cụ thể là chiều dài, chiều ngang, vị trí đất buộc ông L1 giao trả là vi phạm về cách tuyên án.

Trong trường hợp này, nếu thụ lý và giải quyết theo tố tụng dân sự thì khi nhận định và tuyên án, Tòa án cấp sơ thẩm cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 254 Bộ luật dân sự để quyết định *“Vị trí, giới hạn chiều dài, chiều rộng, chiều cao của lối đi do các bên thỏa thuận, bảo đảm thuận tiện cho việc đi lại và ít gây phiền hà cho các bên; nếu có tranh chấp về lối đi thì có quyền yêu cầu Tòa án, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác xác định”* theo đó thì Sở Tài nguyên và Môi trường và cơ quan thi hành án mới có căn cứ để thi hành.

Những vi phạm nói trên là của Tòa án cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được cần thiết phải hủy toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm, giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự.

[5] Về chi phí đo đạc, chi phí thẩm định xem xét tại chỗ án phí sơ thẩm sẽ được xem xét, giải quyết khi tòa án cấp sơ thẩm thụ lý lại.

[6] Về án phí: Do bản án sơ thẩm bị hủy nên ông Lê Quang L1 không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lê Quang L1. Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 79/2020/HC-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

2/ Giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý, giải quyết lại theo thủ tục chung.

3/. Về án phí: Ông Lê Quang L1 không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn trả cho ông L1 số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008657 ngày 22/10/2020 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự (9);
- Lưu: hồ sơ (2), VP (5), 21b (LTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đắc Minh